TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 30 -10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu.

Ông Quàng Văn Cương.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 01/10/2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/QĐXXST- HS ngày 12/10/2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1978, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2018 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1975, trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Đại diện theo ủy quyền là bà Bùi Thị M, trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã P, huyện Y phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Trịnh Văn H, sinh năm 1996, trú tại: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ số vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng, thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của Trịnh Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu bạc, loại máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp một sim thẻ, số thuê bao: 01299554451 thu giữ của Trịnh Văn H.

- 01 xe máy nhãn hiệu Waves 110, màu sơn đen- bạc, BKS: 26B1- 70693, xe đã qua sử dụng.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phối hợp với Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng tang vật thu giữ của Trịnh Văn H:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng, có khối lượng 1,62 gam, lấy 5 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,49g, kí hiệu H gửi trưng cầu giám định chất ma túy tại phòng PC54- Công an tỉnh Sơn La.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 6709 trưng cầu mẫu gửi giám định có phải ma túy không? Loại ma túy gì? khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 873 ngày 13/7/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,62 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Trịnh Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2018 Trịnh Văn H mang theo 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát: 26B1- 70693 của gia đình đi một mình từ bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La rồi lên bản L, xã P, sau đó vượt biên giới trái phép sang Lào, tại bản Keo Lôm (Lào), H đi vào nhà của người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, khoảng 40 tuổi, tại nhà bếp của người đàn ông, H hỏi có hồng phiến bán không? ông ta trả lời là tôi đang có hồng phiến cần bán. Qua trao đổi thỏa thuận ông ta nhất trí bán cho H 18 viên hồng viên phiến với giá 300.000đ, H đưa tiền cho ông ta, nhận tiền rồi đi ra ngoài khoảng 05 phút sau thì quay lại và đưa cho H 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 18 viên hồng phiến, H lấy ra 01 viên hồng phiến sử dụng bằng hình thức đốt hít tại nhà bếp của người đàn ông trên, còn 17 viên hồng phiến, H tự tay gói lại rồi hàn kín bằng túi nilon màu xanh cất giấu vào trong túi trước bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe một mình quay lại về theo đường cũ mang theo gói ma túy trên đến bản K, xã P, huyện

Y, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Y và Công an xã P yêu cầu dừng xe để kiểm tra, nên H tự giác giao nộp cho tổ công tác.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn H1 khai nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Waves 110, màu sơn đen-bạc, BKS: 26B1- 70693 và không đề nghị gì thêm. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 52/2018/CT- VKSYC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với lý do có ông nội là Trịnh Văn N là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3. Xử phạt Trịnh Văn H từ 14 đến 20 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng là ma túy thu giữ của đối tượng Trịnh Văn H bị bắt quả tang ngày 05/7/2018 tại bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La", mặt sau phong bì tại các mép dán của phong bì thư được dán giấy niêm phong có ghi Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La, giấy niêm phong ngày 06 tháng 7 năm 2018 và đầy đủ chữ ký, tên của các thành viên tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

- Tạm giữ của bị cáo Trịnh Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu bạc số IME1: 013720479726843, loại máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp một sim thẻ, số thuê bao: 01299554451 để đảm bảo công tác thi hành án phần án phí.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Y đã trả: Trịnh Văn H1 01 xe máy nhãn hiệu Waves 110, màu sơn đen- bạc, BKS: 26B1- 70693, xe đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , như đã khai tại cơ quan Điều tra , số hồng phiến (Methamphetamine) của bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Y thu giữ có nguồn gốc là của người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Văn H do tổ công tác Công an huyện Y lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/7/2018, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số: 873 ngày 13/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,62 gam loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, Stt: 323 Nghị định: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trịnh Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy, nhưng do nghiện chất ma túy, nên ngày 05/7/2018 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 1,62 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác, nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải và bị cáo có ông nội Trịnh Văn N là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung :* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (Một) Phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng là ma túy thu giữ của đối tượng Trịnh Văn H bị bắt quả tang ngày 05/7/2018 tại bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La", mặt sau phong bì tại các mép dán của phong bì thư được dán giấy niêm phong có ghi Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La, giấy niêm phong ngày 06 tháng 7 năm 2018 và đầy đủ chữ ký, tên của các thành viên tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu bạc số IME1: 013720479726843, loại máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp một sim thẻ, số thuê bao: 01299554451. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp

pháp của bị cáo có giá trị không lớn và không liên quan đến việc phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án phần án phí.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Waves 110, màu sơn đen- bạc, BKS: 26B1-70693, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trịnh Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Văn H1 không liên quan đến việc phạm tội, ngày 20/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho anh Trịnh Văn H1 và anh H1 không yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Xét thấy việc giao trả tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Theo lời khai của bị cáo Trịnh Văn H đối với người đàn ông dân tộc Mông, dân tộc Lào khoảng 40 tuổi ở bản Keo Lôm, cụm Phiêng Xa, huyện Xiềng Khọ, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào. Nơi diễn ra việc mua bán ma túy (Methamphetamine) trên địa phận nước CHDCND Lào. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu chưa đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 05/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 3 Bộ luật dân sự. Chấp nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên anh Trịnh Văn H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì giấy màu trắng đã được niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng là ma túy thu giữ của đối tượng Trịnh Văn H bị bắt quả tang ngày 05/7/2018 tại bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La", mặt sau phong bì tại

các mép dán của phong bì thư được dán giấy niêm phong có ghi Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La, giấy niêm phong ngày 06 tháng 7 năm 2018 và đầy đủ chữ ký, tên của các thành viên tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

- Tạm giữ của bị cáo Trịnh Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu bạc số IME1: 013720479726843, loại máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp một sim thẻ, số thuê bao: 01299554451 để đảm bảo công tác thi hành án phần án phí.

- Chấp nhận ngày 20 tháng 7 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Y đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trịnh Văn H1 01 xe máy nhãn hiệu Waves 110, màu sơn đen- bạc, BKS: 26B1- 70693, xe đã qua sử dụng.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Chi cục THA huyệnY;
- CA huyện Y;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Đại diện diện hợp pháp của NQLLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Long Bình